TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 01/09/2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đinh Cường

2. Ông Nguyễn Văn Phẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phấn – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 07 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Thanh T, sinh năm 1987** (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Ngô Nguyễn Trúc Đ, sinh năm 1990** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Long Hòa, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Huỳnh Thanh Tân trình bày:

Anh T và chị Đ tự nguyện cưới nhau, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong năm 2013 theo giấy chứng nhận kết hôn số 73/2013, quyển số 01/2013. Thời gian đầu chung sống với nhau đầm ấm hạnh phúc. Anh T và chị Đào có một con chung tên Huỳnh Ngô Hoàng Quy, sinh ngày 18/5/2013 hiện đang sống với anh Tân.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian, sau đó, đến đầu năm 2014 giữa chúng tôi nhận ra không còn phù hợp nhau trong đời sống vợ chồng nên thường hay bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Từ đó, phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, mẫu thuẫn ngày càng kéo dài, không thể khắc phục, anh Tân và chị Đào sống ly thân nhau đến ngày hôm nay.

Tôi nhận thấy hiện nay tình cảm vợ chồng tôi không còn nên không thể hàn gắn, sống hạnh phúc được nữa, vì vậy đời sống hôn nhân cũng không thể kéo dài, do mục đích hôn nhân không đạt.

Nay anh Tân khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

+ Quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với cô Ngô Nguyễn Trúc Đào

+ Con chung: Anh Tân yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Ngô Hoàng Quyên, sinh ngày 18/5/2013 không yêu cầu cô Đào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án con chung trên 07 tuổi của nguyên đơn và bị đơn Huỳnh Ngô Hoàng Quy, sinh ngày 18/5/2013 trình bày: Cháu là con của ông Huỳnh Thanh T và bà Ngô Nguyễn Trúc Đ, hiện tại cháu đang sống chung với cha. Nay cha yêu cầu ly hôn với mẹ, cháu có nguyện vọng được sống chung với cha là Huỳnh Thanh T, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã thông báo cho bị đơn chị Ngô Nguyễn Trúc Đ biết việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu của anh T. Nhưng chị Đ không có văn bản trả lời và vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải các ngày 27/5/2020, 17/06/2020, phiên tòa ngày 14/08/2020 và phiên toà hôm nay. Mặc dù đã được tống đạt triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thí tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Tân và chị Đ.

+ Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Ngô Hoàng Q, sinh ngày 18/5/2013 cho anh Tân nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Huỳnh Thanh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không giải quyết.

- Về án phí Anh Huỳnh Thanh Tân phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn Ngô Nguyễn Trúc Đ có nơi cư trú tại xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét, giữa anh T và chị Đ chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào ngày 18/06/2013, theo giấy chứng nhận kết hôn số 73/2013, quyển số 01/2013. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh Tân và chị Đào là hợp pháp. Xét, việc anh Tân cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vã. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không khắc phục được, nên vợ chồng đã ly thân kể từ từ năm 2014 cho đến nay không có đoàn tụ trở lại, mỗi người có cuộc sống riêng không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Tân và chị Đào đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc anh Tân yêu cầu được ly hôn với chị Đào là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 9, 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Xét; anh Tân yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Ngô Hoàng Quyên, sinh ngày 18/5/2013, là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của cháu phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tân không yêu cầu chị Đào cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Huỳnh Thanh và chị Ngô Nguyễn Trúc Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao Huỳnh Ngô Hoàng Quyên, sinh ngày 18/5/2013 cho nguyên đơn Huỳnh Thanh Tân nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

4. Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

5. Về án phí Nguyên đơn Huỳnh Thanh Tân phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền này được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số: 0002809, ngày 11/05/2020. Nguyên đơn không phải nộp thêm tiền án phí

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- UBND xã Mỹ Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phước Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- UBND xã Mỹ Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phước Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hùng